

Ban hành kèm theo Thông tư số
20/2018/TT-BTNMT, ngày 08/11/2018 của Bộ
Tài nguyên và Môi trường

MỤC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Đơn vị báo cáo: Trung tâm Quy
hoạch và Điều tra tài nguyên
nước quốc gia

Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Kế
hoạch - Tài chính

Đơn vị tính: mét

[illegible]

																	
II	Tầng chứa nước Y																
1	Công trình quan trắc...																
																	
B	Vùng quan trắc B																
I	Tầng chứa nước X																
1	Công trình quan trắc...																
																	

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 0202.1/BTNMT. Mục nước dưới đất

1. Phạm vi thống kê

Thống kê số liệu quan trắc, tính toán mực nước dưới đất (mực nước trung bình, cao nhất, thấp nhất, biên độ dao động mực nước theo ngày) tại các công trình quan trắc đại diện của các vùng quan trắc, các tầng chứa nước theo các tháng trong năm.

Danh mục các công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Cách ghi biểu

Cột B: ghi các chỉ tiêu quan trắc tại các công trình quan trắc theo từng tầng chứa nước và vùng quan trắc;

Cột C: ghi mã số các công trình quan trắc;

Cột D, E: ghi tọa độ các công trình quan trắc theo hệ tọa độ VN 2000;

Cột 1 đến cột 12: ghi số liệu quan trắc theo từng tháng tương ứng với các chỉ tiêu ghi tại cột B;

Cột 13: ghi số liệu quan trắc cả năm tương ứng với các chỉ tiêu ghi tại cột B.

3. Nguồn số liệu

- Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Số liệu quan trắc tại các công trình quan trắc do Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia thực hiện và tại các công trình khai thác nước dưới đất đã được cấp phép.